

**CÔNG TY TNHH KUMHO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KUMHO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KUMHO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KUMHO CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0316881763

**3. Ngày thành lập:** 27/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

219A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0788 378 063

Fax:

Email: lee1701@naver.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4632(Chính) |
| 2.  | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ bán buôn bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dung đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4690        |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4633        |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh được phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4649        |
| 6.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UB ngày 31/07/2009 và 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)                                                                                                                     | 4721        |
| 7.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UB ngày 31/07/2009 và 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)                                                                                                                      | 4722        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 8.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, súng, đạn loại dung đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4773                                                                |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ bình gas, súng, đạn loại dung đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)               | 4789                                                                |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5610                                                                |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5630                                                                |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610                                                                |
| 13. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                            | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 3.800.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LEE JOONGBAE

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1966

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M89623403

Ngày cấp: 28/11/2016

Nơi cấp: Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: NO 1501 APT. 214, Singil-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: 219A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh